TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS- ST
Ngày 25- 9- 2018
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình
2. Bà Dương Thị Thắm

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018 /QĐXX- ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Văn H - Sinh năm: 1960
Địa chỉ: Xóm 5, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph - Sinh năm: 1974
Địa chỉ: Số nhà 04, tiểu khu I, thị trấn N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
Phiên tòa có mặt ông H, vắng mặt chị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày: Do chị Ph có quan hệ họ hàng với ông P, nể và tin tưởng ông P nên ngày 10/11/2014, ông cho chị Ph vay 15.000.000đ. Sau khi nhận tiền, hai bên có viết giấy biên nhận, ký tên đầy đủ và hẹn thời gian trả nợ vào tháng 12/2015. Về lãi suất, thỏa thuận từ ngày 10/11/2014 đến 10/4/2015 không tính lãi; từ ngày 11/4/2015 đến ngày 11/11/2015 tính lãi suất. Nhưng từ khi vay cho đến nay chị Ph cũng chưa trả cho ông đồng tiền lãi nào. Quá thời hạn vay, ông đã hỏi chị Ph nhiều lần, chị khất lần, chây ì, không có động thái trả nợ. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Ph có trách nhiệm trả số nợ là 15.000.000đ cho ông. Về lãi suất, ông không có yêu cầu gì.

* Tại bản tự khai ngày 28/5/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: Chị thống nhất các nội dung: về ngày tháng năm vay, số tiền vay như ông H đang đề nghị. Do điều kiện kinh tế gặp khó khăn, nên chị chưa trả được nợ cho ông H. Chị đồng ý trả số tiền vay là 15.000.000đ theo yêu cầu của ông H.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên thống nhất số tiền còn nợ như bản khai đã trình bày. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, chị Ph cố tình vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó, việc kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ chỉ tiến hành đối với nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Do các đương sự không thống nhất về việc giải quyết vụ án,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định; mặc dù chị Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị chị Ph có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ là 15.000.000đ, về lãi suất ông không yêu cầu.Đối với bị đơn, chị Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Chị Ph vay ông số tiền 15.000.000đ. Ông yêu cầu chị Ph phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền trên cho ông; về lãi suất ông không yêu cầu gì.

[2] Xét yêu cầu của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ph thống nhất vay của ông H là 15.000.000đ. Nhưng do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên chị chưa trả nợ cho ông đúng hẹn. Chị đồng ý thanh toán số tiền như ông H đang đề nghị.

[3] Xét việc vay nợ của các đương sự: việc vay tiền của các đương sự là tự nguyện, có giấy biên nhận cụ thể. Tuy nhiên, theo nguyên đơn trình bày do chị Ph không có động thái trả nợ số tiền đã vay cho ông, nhưng chị Ph có viết giấy khất nợ. Về lãi suất thỏa thuận: theo giấy biên nhận nợ, từ ngày 10/11/2014 đến 10/4/2015 không tính lãi; từ ngày 11/4/2015 đến ngày 11/11/2015 tính lãi suất. Số tiền lãi ghi trên giấy vay là 20%/ tháng (có lỗi tẩy xóa) là do chị Ph thỏa thuận. Thực tế chị Ph chưa trả cho ông tiền lãi nào như thỏa thuận ở trên. Việc ông yêu cầu chị Ph có trách nhiệm thanh toán số tiền đã vay là 15.000.000đ và không yêu cầu về lãi suất là hoàn toàn thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu để xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (5% x 15.000.000đ) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H.

Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải trả cho ông Hà Văn H số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hà Văn H 375.000đ (Ba trăm bảy lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002769, ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông H, vắng mặt chị Ph. Ông H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bình **Dương Thị Thắm** **Lê Thị Huệ**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ